

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2024

Số: 45/2024/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số A, H - TT1, Khu nhà ở H, phường P, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1 - Phó Giám đốc

**Bị đơn:** Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà T, khu đô thị V, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy H2 - Trưởng phòng tổ chức nhân sự.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về xác nhận khoản nợ:**

Công ty TNHH T và công ty cổ phần S đã ký kết các hợp đồng sau:

- Hợp đồng mua bán xăng dầu số 248/HM2020-HĐMB ngày 15/12/2020;
- Hợp đồng mua bán xăng dầu số 299/SĐ4-HM/2021 ngày 29/10/2021;
- Hợp đồng mua bán xăng dầu số 339/SĐ4-HM/2021 ngày 15/12/2021;
- Hợp đồng mua bán xăng dầu số 83/SĐ4-HM/2023 ngày 20/4/2023.

Về việc cung cấp xăng dầu cho các dự án mà công ty cổ phần S thi công.

Tính đến ngày 31/3/2024, công ty cổ phần S còn nợ công ty TNHH T số tiền theo các hợp đồng nêu trên là: 957.210.525 đồng, số tiền lãi chậm trả là: 196.810.650 đồng. Tổng cộng: 1.154.021.175 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi bốn triệu không trăm hai một nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Công ty TNHH T yêu cầu công ty cổ phần S:

-Thanh toán số nợ gốc theo các hợp đồng là: 957.210.525 đồng.

-Thanh toán lãi chậm trả phát sinh tính đến 31/3/2024 là: 196.810.650 đồng.

Tổng cộng: 1.154.021.175 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi bốn triệu không trăm hai một nghìn một trăm bảy lăm đồng).

Công ty cổ phần S xác nhận nợ Công ty TNHH T số tiền 1.154.021.175 đồng tính đến 31/3/2024 như đã nêu trên.

**2. Công ty TNHH T và công ty cổ phần S 4 thỏa thuận được phương án thanh toán như sau:**

- Công ty cổ phần S sẽ trả toàn bộ số nợ gốc 957.210.525 đồng cho Công ty TNHH T trong thời hạn từ ngày 25/10/2024 đến hết ngày 25/01/2025, trả theo 04 kỳ: kỳ thứ nhất ngày 25/10/2024 trả 250 triệu, kỳ thứ hai ngày 25/11/2024 trả 250 triệu, kỳ thứ ba ngày 25/12/2024 trả 250 triệu, kỳ cuối cùng 25/1/2025 trả nốt số tiền còn lại là 207.210.525 đồng.

-Nếu công ty cổ phần S 4 trả đúng nợ gốc theo thời hạn đã cam kết thì Công ty TNHH T miễn số lãi 196.810.650 đồng cho công ty cổ phần S.

-Nếu công ty cổ phần S 4 không trả nợ gốc như thời hạn đã cam kết thì phải trả số lãi 196.810.650 đồng cho công ty TNHH T tính đến ngày 28/6/2024, từ ngày 29/6/2024, công ty cổ phần S 4 phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm cho đến khi trả xong nợ gốc.

**3. Về án phí:** Công ty TNHH T và Công ty cổ phần S 4 thỏa thuận mỗi bên phải chịu 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tạm ứng án phí (Hai mươi tám triệu đồng) theo biên lai số 0043778 ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, TP Hà Nội, Công ty TNHH T được hoàn trả số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

-Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- TAND TP Hà Nội
- Lưu HS.

**Nguyễn Thị Thu Hằng**